

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ TRANG TRẠI NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2020

Trần Tú Khánh\* Hoàng Văn Hoa\*\*

*Nghệ An là tỉnh có vị trí quan trọng ở vùng Bắc Trung Bộ, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế trang trại. Trong những năm gần đây, kinh tế trang trại Nghệ An đã có bước phát triển nhanh về số lượng nhưng chưa bền vững. Là một tỉnh nghèo, kinh tế kém phát triển, việc khai thác và sử dụng các nguồn lực hiệu quả để phát triển bền vững kinh tế trang trại ở Nghệ An đang là một thách thức lớn. Điều đó cần một hệ thống giải pháp đồng bộ về kinh tế, xã hội và môi trường. Trên cơ sở đánh giá khái quát thực trạng phát triển kinh tế trang trại Nghệ An, bài viết này tập trung phân tích một số giải pháp chủ yếu về kinh tế, xã hội và môi trường để thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn 2030.*

**Từ khóa:** giải pháp phát triển trang trại, kinh tế trang trại Nghệ An, phát triển bền vững kinh tế trang trại.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, kinh tế trang trại ở Nghệ An đã phát triển rất nhanh chóng. Tính theo tiêu chí cũ (Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tổng cục Thống kê (2000), Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ban hành ngày 23/6/2000), số lượng trang trại ở Nghệ An tăng từ 1.395 năm 2000 lên 1.859 trang trại năm 2010. Ngày 13/4/2011, Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT quy định tiêu chí mới về kinh tế trang trại. Theo quy định mới này, năm 2011 toàn tỉnh Nghệ An có 159 trang trại, chiếm 14,5% số lượng trang trại toàn vùng Bắc Trung Bộ và 0,79% số lượng trang trại cả nước; năm 2012, số lượng trang trại của Nghệ An đạt tiêu chí mới tăng lên 230 trang trại.

Tuy nhiên, kinh tế trang trại ở Nghệ An phát triển chưa bền vững, chủ yếu còn mang tính tự phát, chưa dựa trên quy hoạch phát triển của từng vùng, từng địa phương; quy mô trang trại nhỏ, hiệu quả kinh doanh chưa cao, chưa hình thành những vùng có sản phẩm hàng hóa tập trung quy mô lớn; kinh tế trang trại phát triển chủ yếu ở vùng đồng bằng ven biển, các huyện vùng trung du, miền núi (Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế Phong, Con Cuông) có tiềm năng lớn về đất đai nhưng số lượng trang trại rất ít; trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực quản lý của các chủ trang trại còn thấp, hầu hết chưa được đào tạo; các

trang trại đang gặp nhiều khó khăn như thiếu vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh; nhiều trang trại chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn ở vùng đồng bằng (Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, Nghi Lộc, Hưng Nguyên) gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí. Vì vậy, phát triển bền vững kinh tế trang trại ở Nghệ An đang đặt ra rất cấp thiết, đòi hỏi cần có giải pháp đồng bộ cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Một số công trình nghiên cứu gần đây đã đánh giá thực trạng và nêu lên một số giải pháp phát triển kinh tế trang trại ở Nghệ An (Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An – 2011; Nguyễn Thị Trang Thanh - 2010). Trần Tú Khánh và Phan công Nghĩa (2013) đã đánh giá khá toàn diện về thực trạng kinh tế trang trại Nghệ An trong những năm gần đây, phân tích sự phát triển thiếu bền vững của kinh tế trang trại Nghệ An hiện nay. Tuy nhiên, các nghiên cứu về kinh tế trang trại ở Nghệ An chưa đề cập đầy đủ, có hệ thống các giải pháp phát triển bền vững, nhất là về khía cạnh xã hội và môi trường. Bài viết này tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An đến năm 2020, trên cơ sở đó nêu lên các khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại Nghệ An trên ba khía cạnh chủ yếu: kinh tế, xã hội và môi trường.

**2. Một số giải pháp chủ yếu phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An đến năm 2020**

**2.1. Quy hoạch và rà soát quy hoạch phát triển kinh tế trang trại**

Xây dựng quy hoạch và rà soát quy hoạch, bao gồm cả quy hoạch phát triển trang trại, trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, đề án phát triển kinh tế trang trại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của từng vùng, từng địa bàn là yêu cầu đặt ra rất cấp thiết.

Theo kết quả điều tra, khảo sát (Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh, 2013), kinh tế trang trại ở Nghệ An chủ yếu là phát triển một cách tự phát, chưa dựa trên lợi thế về điều kiện kinh tế-xã hội của từng vùng sinh thái và chưa gắn kết với định hướng phát triển nông nghiệp của Tỉnh. Các trang trại ở Nghệ An hầu hết được hình thành dựa vào việc khai thác nguồn lực tự nhiên sẵn có ở địa phương. Bảng 1 cho thấy, có trên 50% trang trại hình thành là do theo phong trào chung và theo truyền thống gia đình.

Do phát triển có tính tự phát nên tuy số lượng trang trại nhiều nhưng chưa hình thành các vùng sản xuất tập trung chuyên canh lớn, chưa tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế-xã hội của từng vùng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế trang trại Nghệ An, do vậy, chưa tạo thành một chuỗi trong tổng thể cơ cấu kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong những năm gần đây, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt hàng loạt các quy hoạch như: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Nghệ An đến năm 2020; các quy hoạch phát triển vùng (vùng kinh tế ven biển, vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến); quy hoạch các ngành nông nghiệp, thủy sản, thương mại; quy hoạch phát triển các loại cây, con chủ lực (lúa, chè, mía, cao su, cà phê, rau an toàn, phát triển đàn trâu bò, lợn, gia cầm)... Ngoài ra, hầu hết các huyện, thị xã trên địa

bàn Tỉnh cũng đã hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Năm 2007, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã xây dựng Đề án phát triển kinh tế trang trại tỉnh Nghệ An giai đoạn 2007 – 2015.

Tuy nhiên, các quy hoạch, đề án nêu trên còn có những hạn chế nhất định do tính liên kết thấp, một số quy hoạch thiếu tính khả thi và điều kiện thực hiện; nhiều quy hoạch, đề án đi sau quy hoạch tổng thể nhưng chưa được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch tổng thể và điều kiện mới. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, cần rà soát lại và điều chỉnh các quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Các quy hoạch này phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011– 2020 và các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch vùng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị xã thời kỳ 2011– 2020.

*Hai là*, xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Quy hoạch phát triển trang trại phải phù hợp với qui hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh và từng vùng cụ thể, khắc phục tình trạng tự phát, hiệu quả thấp và kém bền vững. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các huyện xây dựng các đề án chi tiết phát triển trang trại trên từng địa bàn và từng vùng cụ thể.

*Ba là*, để quy hoạch phát triển trang trại trên địa bàn Tỉnh đảm bảo tính khả thi cao và bền vững, cần chú ý một số yếu tố sau đây:

- Quy hoạch phát triển kinh tế trang trại phải được dựa trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, tạo ra những tiểu vùng nông nghiệp chuyên môn hóa với khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, chất

**Bảng 1: Cơ sở xác định phương hướng kinh doanh của trang trại ở Nghệ An**

*Đơn vị tính : %*

	Trang trại trồng trọt	Trang trại chăn nuôi	Trang trại lâm nghiệp	Trang trại thủy sản	Trang trại tổng hợp	Tổng số
- Theo quy hoạch của chính quyền	66,67	31,82	0,00	66,67	27,27	43,33
- Theo phong trào chung	26,67	36,36	66,67	33,33	54,55	38,33
- Theo truyền thống của gia đình	6,67	31,82	0,00	0,00	9,09	15,00
- Theo dự án	0,00	0,00	33,33	0,00	9,09	3,33
Tổng số	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

*Nguồn: Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh (2013).*

lượng cao, gắn với thị trường.

- Quy hoạch phát triển trang trại gắn với phát triển vùng nguyên liệu và với công nghiệp chế biến và liên kết với các quy hoạch khác đã được phê duyệt như các quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía, chè, cà phê, chăn nuôi bò sữa ở vùng phía Tây Nghệ An; quy hoạch phát triển thủy sản vùng đồng bằng ven biển, quy hoạch chế biến nông lâm sản, quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

- Quy hoạch phát triển trang trại gắn với hệ thống hỗ trợ kinh tế trang trại, bao gồm từ sản xuất đến các dịch vụ cung ứng (giống, phân bón, bảo vệ thực vật, chế biến, bảo quản, chuyển giao công nghệ...) và tiêu thụ sản phẩm (hệ thống chợ, chế biến sản phẩm) và kết nối với thị trường vùng Bắc Trung bộ, quốc gia và quốc tế.

- Quy hoạch phát triển kinh tế trang trại gắn với phát triển hệ thống hạ tầng như giao thông, bưu điện, điện lực, thủy lợi và các công trình hạ tầng khác, bảo đảm cung cấp dịch vụ và các hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại.

- Quy hoạch phát triển trang trại gắn với các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là trang trại chăn nuôi (lợn, gà), nuôi trồng thủy sản ở các huyện đồng bằng (Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, Nghi Lộc, Hưng Nguyên).

Bốn là, công bố công khai quy hoạch trang trại, thành lập các Ban chỉ đạo để theo dõi, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch.

**2.2. Tiếp tục đổi mới chính sách đất đai, chính sách vốn, tín dụng đối với kinh tế trang trại**

**2.2.1. Về chính sách đất đai**

Để khắc phục tình trạng manh mún về đất đai,

Ban Thường vụ tỉnh ủy Nghệ An đã có Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 8/5//2012 về đẩy mạnh vận động nông dân “dồn điền đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp, phân đấu mỗi hộ được nhận đất liền vùng, liền thửa, với số lượng 1-3 thửa ruộng/hộ. UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình “cánh đồng mẫu lớn” giai đoạn 2013– 2105, hỗ trợ áp dụng cho sản xuất lúa, ngô, lạc với mô hình từ 30 đến 50 ha, trong đó có hỗ trợ chỉnh trang đồng ruộng sau khi hoàn thành dồn điền đổi thửa với mức 300 triệu đồng/mô hình; trợ giá giống, phân bón. Tuy nhiên, việc thực hiện các chính sách này còn nhiều vướng mắc, cần có biện pháp cụ thể gắn với điều kiện của từng vùng. Để các chính sách này thực thi có hiệu quả, chúng tôi cho rằng cần triển khai một số biện pháp cụ thể sau:

*Một là*, đẩy mạnh cuộc vận động nông dân thực hiện “dồn điền đổi thửa” trên cơ sở tự nguyện, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân thực hiện chuyển đổi và chuyển nhượng quyền sử dụng đất để từng bước hình thành các trang trại. Cần có hướng dẫn đơn giá cho thuê, chuyển đổi, chuyển nhượng đất phù hợp với từng vùng để tích tụ ruộng đất một cách linh hoạt. Đồng thời, thực hiện chính sách đào tạo nghề, phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp cho lao động không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng.

*Hai là*, đẩy nhanh tiến độ giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích đất chưa được cấp. Theo kết quả điều tra, khảo sát về tình hình đất đai (Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh, 2013), có tới 46% đất đai của trang trại ở Nghệ An chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử

**Bảng 2: Thực trạng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của trang trại Nghệ An năm 2013**

*Đơn vị tính : %*

	Trang trại trồng trọt	Trang trại chăn nuôi	Trang trại lâm nghiệp	Trang trại thủy sản	Trang trại tổng hợp	Tổng số
- Đất đã được cấp	18,18	80,95	50,00	22,22	71,43	54,00
- Đất chưa được cấp	81,82	19,05	50,00	77,78	28,57	46,00
- Năm cấp						
Trước 2010	0,00	76,19	0,00	22,22	42,86	42,00
2010	9,09	0,00	0,00	0,00	0,00	2,00
2011	0,00	4,76	50,00	0,00	0,00	4,00
Không trả lời	90,91	19,05	50,00	77,78	57,14	52,00
Tổng số trang trại điều tra	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

*Nguồn: Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh (2013).*

dụng đất.

Do vậy, các huyện cần rà soát lại các trang trại hiện có, xúc tiến nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trang trại để các chủ trang trại yên tâm đầu tư sản xuất. Tạo điều kiện thuận lợi để chủ trang trại sử dụng đất để thế chấp, vay vốn, góp cổ phần, tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết.

*Ba là*, đẩy mạnh việc rà soát, đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho các trang trại theo tiêu chí kinh tế trang trại được quy định tại Thông tư 27/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*Bốn là*, rà soát và chuyển đổi nhanh cơ chế quản lý tại các nông, lâm trường, đánh giá hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp ở các huyện miền tây Nghệ An, trên cơ sở đó giao đất lâu dài cho các hộ nông dân phát triển kinh tế trang trại.

### 2.2.2. Chính sách vốn, tín dụng

- Phát triển các tổ chức tín dụng hoạt động dưới nhiều hình thức đa dạng ở nông thôn; tăng mức vay và tạo thuận lợi về thủ tục cho vay đối với trang trại, cho vay theo dự án sản xuất kinh doanh hiệu quả. Các tổ chức tín dụng, trên cơ sở đánh giá hiệu quả của các đề án trang trại, tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn cho các trang trại, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất, có thời hạn trả nợ riêng đối với tín dụng cho các chương trình ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Quy định rõ giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, cho phép chủ trang trại được sử dụng Giấy chứng nhận kinh tế trang trại để vay vốn tín dụng và được ưu tiên hỗ trợ từ các chính sách khuyến nông, khuyến ngư...

- Tạo điều kiện để các trang trại tiếp cận nguồn vốn tín dụng theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện cho trang trại được vay tối đa không cần thế chấp tài sản là 500 triệu đồng; phân định cụ thể hơn thời hạn cho vay theo đặc điểm từng loại sản phẩm, bảo đảm cho vay đủ theo thời gian sản xuất, kinh doanh và thu hồi vốn: kinh doanh cây ngắn ngày, trồng hoa là dưới 12 tháng, đối với cây công nghiệp, cây lâu năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm thì thời hạn vay là trên 5 năm, đối với các trang trại ở chế biến sản phẩm nông lâm, ngư nghiệp và dịch vụ thì thời hạn vay là 1 – 5 năm; áp dụng các biện pháp hỗ trợ trang trại vay vốn khi gặp rủi ro trong sản xuất kinh doanh, được tham gia bảo hiểm; nghiên cứu cơ chế để ngân hàng và các tổ chức tín

dụng tham gia các chuỗi giá trị sản phẩm của trang trại, tham gia tư vấn và giám sát quá trình sử dụng vốn vay nhằm hạn chế rủi ro và sử dụng sai mục đích vốn vay.

### 2.3. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xúc tiến thương mại

Đẩy mạnh phát triển hệ thống chợ ở địa phương để góp phần tiêu thụ nông sản của các trang trại ngay tại địa phương, nhất là ở các huyện miền Tây Nghệ An. Phát triển thị trường trong tỉnh gắn với thị trường vùng Bắc Trung bộ và cả nước, đồng thời đẩy mạnh việc xúc tiến thị trường xuất khẩu các sản phẩm truyền thống như lạc, cà phê, cao su. Đối với các sản phẩm đã có thị trường thì cần giữ vững và mở rộng thêm thị trường mới; đối với sản phẩm chưa có thị trường, cần tích cực tìm kiếm và phối hợp nhiều hình thức như quảng cáo, tham gia hội chợ, giới thiệu sản phẩm của các trang trại trên các trang web.

Tổ chức cho các trang trại tham gia các hội chợ chuyên ngành được tổ chức trong và ngoài nước trên nguyên tắc có sự hỗ trợ của ngân sách địa phương và sự đóng góp của trang trại nhằm giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường mới. Chú ý đến các thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm có thế mạnh của Nghệ An như: thủy sản, mía đường, chè, cao su, lâm sản. Tăng cường công tác thông tin thị trường và xúc tiến thương mại nhằm cung cấp kịp thời thông tin về giá cả nông sản, nhu cầu thị trường, khuyến khích và hỗ trợ trang trại xây dựng thương hiệu sản phẩm có chất lượng, uy tín cao trên thị trường.

Phát triển loại hình Hợp tác xã dịch vụ, các tổ chức thu mua sản phẩm trang trại một cách đồng bộ, tránh sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các trang trại và tránh bị ép giá.

### 2.4. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật và năng lực quản lý cho các chủ trang trại

Theo kết quả điều tra, khảo sát trang trại năm 2013, năng lực tổ chức quản lý, trình độ chuyên môn của các chủ trang trại ở Nghệ An còn rất thấp; 95% chủ trang trại chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về quản lý trang trại, điều hành, tổ chức sản xuất.

Từ kết quả phỏng vấn các chủ trang trại ở các huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghĩa Đàn, trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của các chủ trang trại, chúng tôi cho rằng, để nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chủ trang trại, cần có các biện pháp cụ thể sau:

- Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với Hội nông dân Tỉnh, Hiệp hội kinh tế trang trại Tỉnh

tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng chủ trang trại, trên cơ sở đó hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các chủ trang trại.

- Áp dụng các hình thức đa dạng như: tổ chức cho các chủ trang trại đi tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất giỏi ở các địa phương trong và ngoài nước; mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh doanh trang trại và các khoá đào tạo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý cho các chủ trang trại; tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, nhất là giữa các trang trại cùng loại hình, cùng sản xuất kinh doanh một hoặc một loại sản phẩm để các chủ trang trại trao đổi, phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh; hình thành kênh thông tin như các bản tin hàng tháng, hàng quý và phổ biến đến các trang trại.

- Mở các lớp bồi dưỡng với nội dung thiết thực, cụ thể gắn với tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương và định hướng kinh doanh của trang trại. Tùy vào từng chương trình cụ thể, cần lưu ý một số nội dung như: Phương pháp xây dựng đề án phát triển sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý trang trại, thị trường, đàm phán, sử dụng và quản lý các nguồn lực hiệu quả, quy trình sản xuất nông nghiệp bền vững như: VietGap, nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi, thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch...

**2.5. Đẩy mạnh ứng dụng bộ khoa học – công nghệ mới vào các trang trại**

Trang trại là nơi sản xuất nông sản hàng hoá tập trung quy mô lớn, hiệu quả hơn so với kinh tế hộ. Muốn thực hiện được mục tiêu đó, phải nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ mới. Thực trạng phát triển của các trang trại trên phạm vi tỉnh Nghệ An đã khẳng định vai trò của khoa học - công nghệ trong nâng cao hiệu quả và tính bền vững trong kinh doanh. Để kinh tế trang trại Nghệ An phát triển thật sự bền vững, trong những năm tới, cần tiếp tục triển khai các giải pháp với các nội dung cụ thể sau:

Một là, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng cơ chế thích hợp thực hiện chuyển giao tiến bộ khoa học-kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện của từng vùng và từng loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh.

Hình thành quỹ ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nông lâm ngư nghiệp nói chung, trang trại nói riêng, chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học để tăng năng suất và chất lượng giống cây trồng, vật nuôi. Tăng cường công tác kỹ thuật phục vụ sản xuất của các trang trại như khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y,... để chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, áp dụng các quy trình công nghệ sản xuất mới, hiện đại theo hướng bền vững vào sản xuất của các trang trại.

Ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo giống, tạo khâu đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa; chú trọng bảo tồn quỹ gen, nhập và tuyển chọn các giống mới có năng suất cao, phẩm chất tốt đủ tiêu chuẩn sản xuất hàng hóa. Bố trí thời gian trồng hợp lí để có thể rải đều thời gian thu hoạch trong năm, nhất là đối với các vùng chuyên canh để đảm bảo công suất chế biến cũng như phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

Chú trọng công tác phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi, cây trồng. Nghiên cứu phòng trừ các bệnh chồi cỏ ở mía, vàng lá ở cam, bệnh tuyến trùng ở cà phê, dịch cúm gia cầm, hạn chế thiệt hại cho các trang trại và tạo đủ nguồn nguyên liệu cho các cơ sở chế biến ở vùng chuyên canh.

Đẩy mạnh việc triển khai công nghệ sau thu hoạch; xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm ngay tại địa phương; tạo điều kiện và khuyến khích phát triển công nghệ chế biến, bảo quản và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tổ chức tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để hỗ trợ các trang trại áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đồng thời khuyến khích các chủ trang trại tham gia chuyển

**Bảng 3: Trình độ học vấn của chủ trang trại Nghệ An năm 2013**

*Đơn vị tính: %*

	Trang trại trồng trọt	Trang trại chăn nuôi	Trang trại lâm nghiệp	Trang trại thủy sản	Trang trại tổng hợp	Tổng số
- Chưa tốt nghiệp THPT	27,27	47,62	50,00	66,67	57,14	48,00
- Đã tốt nghiệp THPT	63,64	52,38	50,00	33,33	42,86	50,00
- Đã tốt nghiệp CĐ, ĐH	9,09	0,00	0,00	0,00	0,00	2,00
Tổng số	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

*Nguồn: Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh (2013)*

giao tiến bộ kỹ thuật tới hộ nông dân trong vùng. Củng cố hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng mạng lưới khuyến nông đến tận cơ sở xã, bản, đảm bảo ở xã có ban khuyến nông, các xóm, thôn có cán bộ khuyến nông; tổ chức các câu lạc bộ khuyến nông, đảm bảo để họ tiếp thu và truyền tải tốt nhất, có hiệu quả nhất các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, mô hình tiên tiến cho các chủ trang trại và nông dân.

Tập trung đầu tư xây dựng các điểm giống cây trồng, vật nuôi theo các chương trình, dự án đã được lựa chọn đầu tư. Nhất là việc xây dựng các vườn sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả ở những vùng sản xuất tập trung.

Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu khoa học của Trung ương trên địa bàn như: Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Trung tâm cây ăn quả Phú Quý,... để nghiên cứu, chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tại các trang trại. Xây dựng mối liên kết hợp đồng giữa các trang trại với nhà khoa học. Cung cấp nguồn thông tin khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường cho các chủ trang trại như thường xuyên phát thanh các bản tin về thị trường trên hệ thống phát thanh của địa phương. Đẩy mạnh việc đưa internet đến với các trang trại để các chủ trang trại có thể tiếp cận với nguồn thông tin phong phú và nhanh nhạy qua internet.

*Hai là*, để thực hiện tốt các nội dung trên, các cơ quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên – Môi trường, các huyện cần chú ý thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho các hoạt động triển khai chuyển giao các tiến bộ khoa học-công nghệ cho các trang trại. Xác định nguồn vốn và khả năng huy động vốn, trong đó chú trọng nguồn vốn ngân sách theo các chương trình và nguồn vốn hoạt động thường xuyên của các tổ chức khuyến nông, lâm, ngư. Phát huy khả năng hỗ trợ của các nguồn vốn từ các chương trình triển khai từ Trung ương, của các tổ chức xã hội, đặc biệt của chính các trang trại.

Xây dựng cơ chế khuyến khích các trang trại tiên phong ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, trước hết tập trung vào các hoạt động hỗ trợ đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, hỗ trợ giống mới, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện thí điểm một số mô hình mẫu về liên kết giữa trang trại và cơ quan khoa học hay nhà khoa học trong việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào các trang trại. Xây dựng một số mô hình trang trại điển hình, theo từng loại sản phẩm có kết quả

ứng dụng khoa học-công nghệ, trên cơ sở đó từng bước nhân rộng mô hình này trên phạm vi toàn tỉnh.

## **2.6. Tạo lập các mối liên kết giữa trang trại với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh với vùng Bắc Trung Bộ và cả nước**

Đến nay, sự liên kết giữa trang trại với các doanh nghiệp chế biến ở Nghệ An mới chủ yếu ở một số vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu sản xuất chè, cà phê, mía ở một số huyện miền Tây. Vì vậy, việc hình thành các mối liên kết giữa các trang trại, cũng như giữa trang trại với các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, tạo thành chuỗi sản xuất-chế biến-tiêu thụ sản phẩm có ý nghĩa quan trọng để phát triển bền vững kinh tế trang trại.

*Một là*, liên kết giữa các trang trại, nhất là trang trại sản xuất cùng một loại sản phẩm ở vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, quy mô lớn. Các trang trại cần liên kết với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua các hiệp hội, các hợp tác xã.

Các trang trại có thể liên kết, hợp tác theo nhiều hình thức phong phú như cung cấp các sản phẩm đầu vào (giống cây, con), sản phẩm đầu ra của trang trại này lại trở thành sản phẩm đầu vào của các trang trại khác, như trường hợp các trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Các trang trại cũng có thể liên kết với nhau trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

*Hai là*, liên kết trang trại với các doanh nghiệp chế biến, hình thành chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tiêu thụ hàng hóa thông qua hợp đồng nhằm tạo ra mối liên kết giữa các trang trại với các doanh nghiệp, nhằm tạo thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định cho các trang trại.

Các doanh nghiệp cần có phương thức mua bán đa dạng, nhằm tạo ra mối quan hệ bình đẳng, cùng có lợi với từng chủ trang trại, giúp trang trại có thị trường ổn định, tăng thu nhập. Việc xác định giá sản phẩm cần tính đến giá đầu vụ, cuối vụ, cự li gần, cự li xa, đảm bảo các bên tham gia cùng có lợi. Cơ chế chia sẻ, phân phối lợi nhuận hợp lý giữa doanh nghiệp và chủ trang trại có ý nghĩa quan trọng để xây dựng quan hệ bền vững. Cần chia sẻ cả những khó khăn giữa trang trại sản xuất và doanh nghiệp chế biến, tránh những lúc khan hiếm nguyên liệu, chủ trang trại lại bán sản phẩm đi nơi khác; còn những lúc giá sản phẩm xuống thấp, doanh nghiệp lại không thu mua hết nguyên liệu cho trang trại. Thông thường, người sản xuất thường gặp thiệt hại nhiều hơn, nên cần có chính sách hỗ trợ, bảo hiểm cho trang trại khi gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh

gây ra.

Để tăng cường mối quan hệ liên kết này, một mặt cần phát triển vùng nguyên liệu tập trung để cung cấp đủ sản phẩm cho doanh nghiệp chế biến, mặt khác cần có chính sách ưu đãi, thu hút các doanh nghiệp chế biến nông sản về đầu tư trên địa bàn vùng nguyên liệu như: giảm thuế trong những năm đầu tiên, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng (giao thông, hệ thống điện, nước...).

Ba là, thúc đẩy sự liên kết các bên: chính quyền-trang trại-doanh nghiệp-nhà khoa học-ngân hàng. Trong những năm gần đây, ở Nghệ An đã xuất hiện mô hình liên kết theo hình thức cung cấp giống, phân bón phục vụ sản xuất gắn với cho vay vốn sản xuất dựa trên cơ sở xác lập mối quan hệ kinh tế giữa các trang trại với doanh nghiệp và ngân hàng. Trong đó, quan hệ giữa doanh nghiệp và trang trại là quan hệ cung ứng giống vật tư và tiêu thụ sản phẩm cho trang trại; quan hệ giữa ngân hàng và trang trại là quan hệ tín dụng, ngân hàng ký khế ước cho trang trại vay vốn sản xuất và khi hết hạn vay các trang trại có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo khế ước đã ký; quan hệ giữa ngân hàng và doanh nghiệp là mối quan hệ thanh toán cho doanh nghiệp giá trị vật tư, giống theo hóa đơn giao hàng khi cung cấp cho trang trại với giá phù hợp; chính quyền là cơ quan trung gian đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tham gia mối quan hệ này.

Mô hình này tuy mới bắt đầu hình thành ở một số vùng, nhưng đã phát huy hiệu quả rất tích cực, tạo sự phát triển bền vững cho các trang trại. Vì vậy, cần nhân rộng mô hình hợp tác này trên địa bàn tỉnh. Để mô hình này phát huy hiệu quả tích cực trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cần tiếp tục thực hiện một số chính sách như: hình thành các vùng nguyên liệu tập trung quy mô đủ lớn, hoặc các mô hình cánh đồng mẫu lớn để thu hút doanh nghiệp và ngân hàng cùng tích

cực tham gia và đạt hiệu quả trong kinh doanh; tăng cường vai trò của các cấp chính quyền, nhất là cấp huyện trong việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, bảo lãnh cho các chủ trang trại.

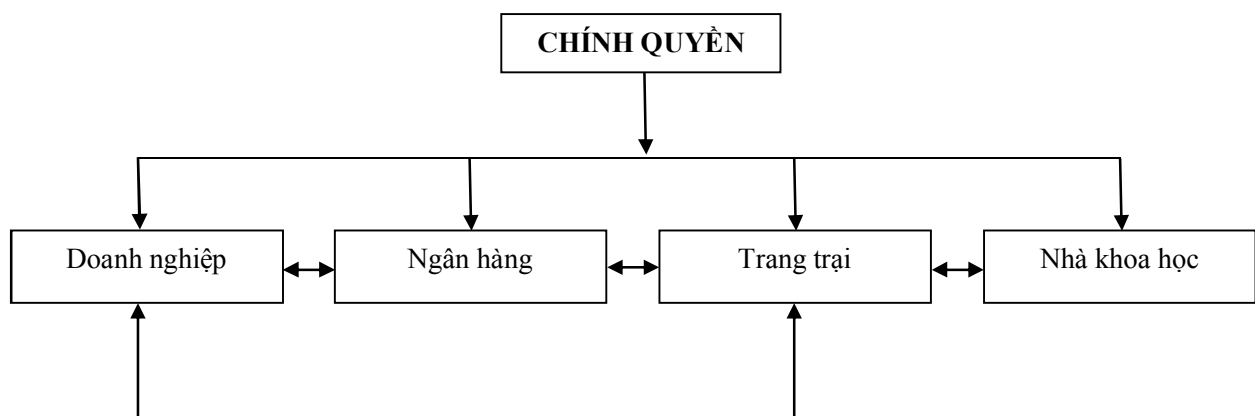
**2.7. Phát triển kinh tế trang trại gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm tiêu chuẩn về sản phẩm của trang trại**

Theo kết quả điều tra, khảo sát (Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh, 2013), phần lớn các chủ trang trại ở Nghệ An chưa thực sự quan tâm đến bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Một số trang trại chăn nuôi ở vùng đồng bằng ven biển đang gây ô nhiễm môi trường khá nghiêm trọng. Tình trạng sử dụng đất nông nghiệp ở một số trang trại chưa hợp lý, làm cho diện tích đất xấu do bị rửa trôi, bạc màu, đe dọa đến sự phát triển nông nghiệp bền vững còn khá phổ biến (Trần Tú Khánh và Phan Công Nghĩa, 2013). Vì vậy, cần thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

- Tiến hành đánh giá hiện trạng môi trường ở các trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở chế biến nông sản (chủ yếu ở các huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, Nghi Lộc, Hưng Nguyên) để có những giải pháp cụ thể nhằm hạn chế và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Cần xây dựng chính sách với các tiêu chí cụ thể về đảm bảo môi trường trong sản xuất kinh doanh của các trang trại để có thể kiểm soát và xử phạt những trang trại gây ô nhiễm môi trường. Trong quá trình phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế trang trại và cấp giấy chứng nhận trang trại, cần đánh giá tác động môi trường đối với các trang trại. Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền cấp huyện cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đảm bảo các chủ trang trại thực hiện đầy đủ quy trình kỹ thuật canh tác, làm giàu đất và bảo vệ môi trường. Thực hiện di dời các trang trại đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra sản xuất tập trung xa khu dân cư để

**Hình 1: Tổ chức mối quan hệ giữa các tổ chức dịch vụ và trang trại**



đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn chủ trang trại và nông dân về bảo vệ môi trường sinh thái và phương pháp bảo vệ môi trường; xây dựng quy trình sản xuất từ khâu giống đến chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Không ngừng nâng cao ý thức và phổ biến cho các trang trại chính sách và tiêu chuẩn môi trường, tiêu chuẩn VietGAP để sản phẩm của trang trại có thể cạnh tranh và tiêu thụ cả ở thị trường trong và ngoài nước.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa thì việc xử lý chất thải bằng hầm biogas là phương pháp mang lại hiệu quả cao. Phương pháp này đã được áp dụng khá phổ biến ở các huyện Diễn Châu, Yên Thành, Nghi Lộc. Tuy nhiên, cần phải xây dựng hệ thống hầm biogas theo đúng tiêu chuẩn và có sự quản lý, kiểm tra chặt chẽ của chính quyền để đảm bảo an toàn môi trường chăn nuôi một cách tối đa. Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn cần đầu tư hệ thống xử lý chất thải hiện đại, phù hợp với quy mô chăn nuôi. Hướng dẫn các trang trại xây dựng chuồng trại chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật và có biện pháp tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi sau mỗi lứa chăn nuôi và có biện pháp phòng trừ dịch bệnh thường xuyên. Các vật nuôi mới mua về cần được nuôi riêng và cách ly với đàn hiện có một thời gian nhất định để đảm bảo không lây lan dịch bệnh vào đàn hiện có. Đối với các trang trại trồng trọt, việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc theo tiêu chuẩn.

- Đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát và cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm nông sản, cấp giấy chứng nhận và có giấy đảm bảo chất lượng, đóng gói, nhãn mác và ghi rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

### **3. Kết luận và một số khuyến nghị chính sách**

Để kinh tế trang trại thực sự phát triển bền vững, góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Nghệ An đến năm 2020, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị sau:

Chính phủ sớm phê duyệt và hỗ trợ nguồn vốn triển khai thực hiện đề án trọng điểm Phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An theo chủ trương của Nghị quyết của Bộ Chính trị số 26-NQKL/TW về ngày 30 tháng 7 năm 2013 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Xây dựng khu vực miền Tây Nghệ An thành một trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của Tỉnh, gắn vùng nguyên liệu với khai thác, chế biến khoáng sản, sản phẩm nông

ng nghiệp, công nghiệp nhằm khai thác tiềm năng khu vực miền Tây, tạo ra sản phẩm có chất lượng, năng suất, hiệu quả và là điển hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của vùng Bắc Trung bộ. Phê duyệt quy hoạch vùng Phủ Quỳ thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong cả nước. Vùng Phủ Quỳ với tổng diện tích đất tự nhiên 157.897 ha, trải rộng trên địa bàn các huyện Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ và thị xã Thái Hòa, đã có quy hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: bò sữa (quy hoạch 135.000 con), mía đường (20.000ha), rau củ quả (500 ha), nuôi cá lồng trên hồ nước lớn (1.000 ha), dược liệu (12.000 ha), rừng trồng (75.000 ha). Đây sẽ là tiền đề quan trọng để tạo bước đột phá phát triển bền vững nông nghiệp nói chung, trang trại nói riêng ở vùng phía Tây Nghệ An.

Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Tài nguyên – Môi trường, Ngân hàng nhà nước, Bộ Tài chính bổ sung các chính sách khuyến khích hỗ trợ kinh tế trang trại như: chính sách hạn điền và thời hạn sử dụng đất đi thuê của trang trại, chính sách tín dụng đối với trang trại; bổ sung các tiêu chí về đánh môi trường trong sản xuất nông nghiệp nói chung, trang trại nói riêng. Xác định rõ ràng quyền lợi của trang trại khi được cấp Giấy chứng nhận trang trại theo tiêu chí mới, như được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ về khoa học – kỹ thuật và các dịch vụ nông nghiệp...

- Tỉnh ủy nghiên cứu ban hành nghị quyết về phát triển kinh tế trang trại đến năm 2020. Nội dung cơ bản của Nghị quyết này là xác định rõ vai trò, vị trí của kinh tế trang trại, giải pháp phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An trong thời kỳ phát triển mới. Sự nhất quán trong chủ trương, đường lối, sự đồng thuận cao của toàn xã hội sẽ tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An hiện nay và những năm tới. Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục cụ thể hóa, ban hành các chính sách cụ thể để phát triển bền vững kinh tế trang trại Nghệ An đến năm 2020.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch đã được phê duyệt nhằm góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế trang trại như: Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Nghệ An đến năm 2020; quy hoạch phát triển cây chè công nghiệp; quy hoạch phát triển sản xuất rau an toàn; quy hoạch phát triển vùng mía nguyên liệu; quy hoạch chế biến nông lâm sản; dự án chăn nuôi bò sữa tập trung quy



mô công nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn; dự án trồng và chế biến cao su tại huyện Anh Sơn; dự án trồng và chế biến cao su tại Phú Quỳnh và một số huyện; dự án trồng và chế biến chuối xuất khẩu tại huyện Yên Thành; dự án phát triển nông trại quy mô 30.000 ha trên địa bàn 4 huyện: Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành và Quỳnh Lưu...

- Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với Hội nông dân tỉnh, Hiệp hội kinh tế trang trại Nghệ An, nghiên cứu xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Tiến hành rà soát, tổng kết mô hình kinh tế trang trại, cấp giấy chứng nhận cho các trang trại đạt tiêu chí mới. □

**Tài liệu tham khảo:**

Bộ Nông nghiệp & PTNT (2011), Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 Quy định tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Bộ Nông nghiệp & PTNT - Tổng cục Thống kê (2000), Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/6/2000, Hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại.

Chính phủ (2012), Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Cục Thống kê Nghệ An (2011), Báo cáo sơ bộ kết quả tổng điều tra nông thôn nông nghiệp & thủy sản.

Hoàng Văn Hoa và Trần Tú Khánh (2013), Kết quả xử lý số liệu điều tra, khảo sát trang trại tỉnh Nghệ An.

Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An (2013), Báo cáo kết quả công tác chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Nghệ An đến năm 2020.

Tỉnh ủy Nghệ An (2012), Chỉ thị số 08-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 8/5//2012 về đẩy mạnh vận động nông dân “dồn điền đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp

Trần Tú Khánh và Phan Công Nghĩa (2013), “Thực trạng phát triển bền vững kinh tế trang trại tỉnh Nghệ An”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số Đặc biệt, tháng 9/2013, tr. 10-18.

UBND tỉnh Nghệ An (2013), Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình “cánh đồng mẫu lớn” giai đoạn 2013 – 2105.

**Solutions to develop farm economy in Nghe An Province by the year 2020**

*Abstract:*

*Nghe An province has a very important position in Northern Central region of Vietnam with a substantial potential to develop its farm economy. In fact, the growth of farm economy in Nghe An has been seen somehow in both quantity and quality aspects. However, under its poor and less developed economic conditions, it is really a challenge for the province to mobilise and employ available resources efficiently for the sustainable development of the farm economy. To overcome this difficulty, a system of economic, social and environment solutions is needed. This paper aims to analyse comprehensively the current situation of the farm economy in Nghe An and on that basis to draw some economic, social and environmental solutions to promoting the farm economy of the province by 2020 and with a vision to 2030.*

**Thông tin tác giả:**

\***Trần Tú Khánh**, Thạc sỹ, NCS

- Nơi công tác: Trường phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Vinh

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế, Quản lý kinh tế

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Kinh tế và Phát triển

- Email: khanhtt@vinhuni.edu.vn;

**Hoàng Văn Hoa**, Giáo sư, tiến sỹ

- Nơi công tác: Viện Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế

- Tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế.

Email: hoaktqdh@yaho.com;